

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Nguyễn Thị Dung
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tác giả đánh giá được thực trạng hoạt động học tập học phần Giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên (SV) sư phạm Trường Đại học Tây Bắc gồm: Các điều kiện đảm bảo, yếu tố chi phối, tầm quan trọng, hiệu quả học tập, tính tích cực và thực trạng thể lực của sinh viên làm cơ sở lựa chọn giải pháp phát nâng cao hiệu quả học tập học phần GDTC cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc theo hướng tích cực hóa người học.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, tích cực hóa người học, thực trạng, sinh viên sư phạm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Tây Bắc là một cơ sở đào tạo đa ngành, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chủ yếu cho cả vùng [trung du và miền núi phía Bắc](#). Ngoài chức năng đào tạo, Trường đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ lớn cho khu vực.

GDTC giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho sinh viên các trường chuyên nghiệp, bởi nó là cơ sở để phát triển thể lực, hình thành những kỹ năng vận động cần thiết và nâng cao phẩm chất tâm lý, đạo đức... Từ đó, tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao hiệu quả học tập và nhanh chóng hoà nhập với thực tế công tác cũng như hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ sau khi tốt nghiệp ra trường.

Trong hoạt động học tập tính cực là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Quá trình nhận thức trong học tập là nhằm lĩnh hội những tri thức loài người đã tích lũy được.

Tuy nhiên trong học tập, sinh viên sẽ thông hiểu, ghi nhớ những gì đã nắm được qua sự hoạt động chủ động và nỗ lực của chính mình. Đến một trình độ nhất định thì sự học tập tích cực sẽ mang tính nghiên cứu

khoa học và người học cũng sẽ tìm ra những tri thức mới cho khoa học. Tính tích cực học tập có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học.

Đánh giá được thực trạng hoạt động học tập học phần GDTC của SV sư phạm Trường Đại học Tây Bắc, để từ đó có căn cứ lựa chọn và đề xuất các giải pháp nâng cao tính tích cực của sinh viên sư phạm của Nhà trường là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trong quá trình nghiên cứu, bài báo đã sử dụng các phương pháp thường quy trong nghiên cứu khoa học TĐTT, bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn và tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

2.1. Thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

2.1.1. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất

Kết quả thống kê cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học học phần GDTC được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học, học phần GDTC Trường Đại học Tây Bắc

TT	Sân bãi, dụng cụ	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng
1	Sân bóng đá	1	Tốt	Tốt
2	Sân bóng chuyền	3	Trung bình	Đạt
3	Sân bóng rổ	1	Trung bình	Đạt
4	Sân cầu lông, đá cầu	5	Trung bình	Đạt
5	Sân bóng ném	1	Trung bình	Đạt
6	Đường chạy 100m	2	Trung bình	kém
7	Đường chạy cự ly Trung bình	1	Trung bình	Kém
8	Sân đẩy tạ	2	Trung bình	Kém
9	Đệm nhảy cao	6	Trung bình	Đạt
10	Hố nhảy xa	2	Trung bình	kém
11	Xà đơn	3	Trung bình	Đạt
12	Xà kép	3	Trung bình	Đạt
13	Xà lệch	2	Trung bình	Đạt
14	Bàn bóng bàn	4	Trung bình	Đạt
15	Bể bơi	0		
16	Nhà thi đấu	0		
17	Sân vận động	0		

Qua bảng 1 cho thấy Nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, cơ sở vật chất và dụng cụ sân bãi tập luyện phục vụ giảng dạy còn hạn chế, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ **2.1.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Bộ môn TDTT - Khoa Cơ sở - Trường Đại học Tây Bắc**

Trường Đại học Tây Bắc thành lập Bộ môn TDTT, có nhiệm vụ giảng dạy học

cho giảng dạy và học tập của bộ môn TDTT. Đây là một hạn chế lớn đến việc đảm bảo chất lượng giảng dạy, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của sinh viên.

phần GDTC cho tất cả các khoa của Nhà trường và dạy khối chuyên ngành GDTC. Tổng số giảng viên của Bộ môn hiện nay là 21 và 3 kiêm nhiệm. Đặc điểm đội ngũ giảng viên được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Bộ môn TDTT - Khoa Cơ sở - Trường Đại học Tây Bắc

TT	Nội dung		Số lượng
1	Trình độ đào tạo	Cao đẳng, Đại học	0
		Thạc sĩ	19
		Tiến sĩ	5
2	Thâm niên (năm)	Trên 10 năm	9
		Dưới 10 năm	15
3	Chuyên môn	Điền kinh	6
		Thể dục	1
		Bóng chuyền	6
		Võ, QL	4
		Bóng ném	1
		Cầu lông	1
		Bóng đá	3
		Bóng rổ	1
		Sinh Lý Người	1
4	Giới tính	Nam	19
		Nữ	5

Số lượng và chất lượng các giảng viên bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo chương trình đào tạo mới của nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các giảng viên trong Bộ môn được Khoa và Nhà trường hết sức quan tâm và tạo mọi điều kiện để các giảng viên được tham gia học tập nâng cao trình độ. Đây là nhân tố thuận lợi, quyết định

nhất tới sự phát triển của công tác GDTC của Nhà trường trong những năm tiếp theo.

2.1.3. Thực trạng chương trình Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc

Chương trình GDTC hiện tại triển khai theo chương trình mới được cải tiến, bao gồm hai học phần: GDTC 1 là bắt buộc và GDTC 2 là các môn thể thao tự chọn, kết quả được thể hiện tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng nội dung chương trình giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại tín chỉ					Môn TQ
				Lên lớp				Tự học	
				LT	BT	TL	TH		
Khối kiến thức cơ bản			1						
1	GDT0002	Giáo dục thể chất 1	1				30	30	
Khối kiến thức tự chọn									
2		Giáo dục thể chất 2	Sinh viên chọn một trong các học phần						
2.1	GDT0003	Chạy 100m	2				60	60	GDT0002
2.2	GDT0004	Nhảy xa	2				60	60	GDT0002
2.3	GDT0005	Đẩy tạ	2				60	60	GDT0002
2.4	GDT0006	Bóng ném	2				60	60	GDT0002
2.5	GDT0007	Bóng chuyền	2				60	60	GDT0002
2.6	GDT0008	Bóng bàn	2				60	60	GDT0002
2.7	GDT0009	Nhảy Aerobic	2				60	60	GDT0002
2.8	GDT0010	Thể dục nhịp điệu	2				60	60	GDT0002

Kết quả khảo sát cho thấy, số lượng các môn thuộc khối kiến thức tự chọn là 8 môn thể thao nhưng một số môn chưa phù hợp với đặc điểm và nhu cầu sinh viên. Với đặc điểm sinh viên đa phần là con em các dân tộc Tây Bắc và lưu học sinh Lào đang theo học tại trường. Do vậy đây là một yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng môn học.

2.2. Các yếu tố chi phối hiệu quả hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

Xác định được các yếu tố chi phối hiệu quả hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc thông qua phỏng vấn các giảng viên, chuyên gia và sinh viên về các yếu tố chi phối hiệu quả hoạt động học tập môn học GDTC kết quả tại bảng 4.

Bảng 4. Yếu tố chi phối hiệu quả hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

TT	Yếu tố chi phối	CG, GV (n = 30)		SV (n = 200)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Cơ sở vật chất	30	100%	187	93,5%

2	Đội ngũ giảng viên	5	16,7%	25	12,5%
3	Chương trình GDTC	12	40%	196	98%
4	Phương pháp giảng dạy	7	23,3%	33	16,5%
5	Hình thức tổ chức giảng dạy	6	20%	19	9,5
6	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	9	30%	47	22,5%
7	Tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC	30	100%	143	71,5%

Kết quả tại bảng 4 cho thấy không có sự khác biệt về kết quả khảo sát của CG, GV và SV. Số liệu cho thấy SV và CG, GV đánh giá từ 71,5% đến 100% về cơ sở vật chất và tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC. Riêng SV đánh giá về chương trình GDTC đến 98%. Điều này cho thấy cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho dạy và học học phần GDTC là chưa đáp ứng được nhu cầu của người dạy cũng như người học, nội dung chương trình giảng dạy chưa thu hút, phù hợp với đặc điểm cũng như sở thích của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc, từ đó tác động đến tính tích cực học tập học phần GDTC của SV.

2.3. Đánh giá về tầm quan trọng của hoạt động học tập học phần GDTC đối với sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

GDTC trong nhà trường có ý nghĩa to lớn trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người. Đồng thời góp phần nâng cao thể lực, giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần và phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam, tăng cường và giữ vững an ninh quốc phòng. Nhất là trong tình hình hiện nay của đất nước. Kết quả khảo sát đánh giá của các chuyên gia (CG), giảng viên (GV) và sinh viên (SV) về tầm quan trọng của hoạt động học tập môn học GDTC được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Kết quả khảo sát CG, GV và SV về tầm quan trọng của hoạt động học tập học phần GDTC đối với sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

TT	Tầm quan trọng	CG và GV n = 30		SV n = 200		Tổng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	CG và GV	SV
1	Rất không quan trọng	0	0	0	0,00	0	0
2	Không quan trọng	0	0	0	0,00	0	0
3	Bình thường	0	0	15	7,5%	0	7,5%
4	Quan trọng	0	0	145	72,5%	0	72,5%
5	Rất quan trọng	30	100%	40	20%	100%	20%

Số liệu tại bảng 1 cho thấy 100% CG, GV và SV đánh giá và nhận biết được tầm quan trọng của hoạt động học tập học phần GDTC, trong đó có 100% CG và GV đánh giá ở mức Rất quan trọng, SV nhận biết từ quan trọng

trở lên cụ thể quan trọng chiếm 72,5% và rất quan trọng là 20%.

2.4. Thực trạng hiệu quả học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

Để có cái nhìn khách quan về hiệu quả học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc. Tác giả tiến hành

khảo sát các chuyên gia, các giảng viên và sinh viên. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn CG, GV và SV về hiệu quả hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc.

T T	Hiệu quả	CG và GV (n = 30)		SV (n = 200)		Tổng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	CG và GV	SV
1	Rất không hiệu quả	0	0	0	0	0	0
2	Không hiệu quả	0	0	4	2%	0	2%
3	Bình thường	23	76,7%	155	77,5%	76,7%	77,5%
4	Hiệu quả	4	13,3%	26	13%	13,3%	13%
5	Rất hiệu quả	3	10%	15	7,5%	10%	7,5%

Số liệu tại bảng 6 cho thấy CG và GV đánh giá về thực trạng hiệu quả hoạt động học tập môn GDTC của SV sư phạm Trường Đại học Tây Bắc ở mức từ bình thường chiếm 76,2%, hiệu quả 9,5% và rất hiệu quả chiếm 14,3%. Còn SV đánh giá mức bình thường chiếm 77,5%, hiệu quả 13% và rất hiệu quả 7,5%. Qua số liệu trên nhận thấy hiệu quả hoạt động học tập học phần GDTC còn chưa cao chủ yếu là ở mức bình thường.

2.5. Thực trạng tính tích cực của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc khi học, học phần GDTC

2.5.1. Đánh giá của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

Tính tích cực học tập có vai trò quan trọng

trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học. Trong học tập, tích cực hoá hoạt động học tập của người học là một hướng đổi mới đã được đồng đạo các nhà nghiên cứu, nhà lí luận và các thầy cô giáo quan tâm và bàn tới ở nhiều khía cạnh khác nhau. Bản chất việc học và hoạt động nhận thức của người học, tính tích cực học tập tồn tại và bộc lộ trong quá trình dạy học. Vì vậy mà tính tích cực học tập chính là tính tích cực nhận thức. Tác giả phỏng vấn thống kê số liệu của 200 SV sư phạm trong Nhà trường thuộc các khóa K59, K60 và K61 về tính tích cực của sinh viên sư phạm tham gia hoạt động học tập học phần Giáo dục thể chất kết quả được trình bày ở bảng 7.

Bảng 7. Kết quả đánh giá của sinh viên sư phạm về tính tích cực học tập học phần GDTC Trường Đại học Tây Bắc (n = 200)

TT	Tính tích cực học tập	Sinh viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tập trung chú ý trong giờ học, quan sát thị phạm động tác, ghi nhớ tốt và thực hiện được những kỹ thuật, bài tập, động tác.	177	88,5%
2	Tích cực tham gia các hoạt động học tập, tham gia hỗ trợ thị phạm, làm mẫu.	188	94%
3	Phát biểu ý kiến, nêu những thắc mắc của mình với giảng viên trong giờ học.	87	43,5%
4	Tự tập luyện và tự tìm tòi những biện pháp tập luyện đối với những kỹ thuật và bài tập giảng viên đưa ra.	186	93%
5	Vận dụng các kỹ thuật động tác, chiến thuật trong tập luyện vào	105	52,5%

	thi đấu và trọng tài các môn thể thao lựa chọn.		
6	Có ý thức vượt khó khăn, hoàn thành những bài tập được giao.	167	83,5%
7	Tích cực, tự giác, chủ động rèn luyện ngoài giờ học chính khóa.	183	91,5%
8	Tham gia học tập đầy đủ, đúng giờ	200	100%
9	Nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử.	200	100%
10	Tìm và nghiên cứu những tài liệu có liên quan đến môn học.	96	48%

Qua bảng ta thấy 8/10 mục khảo sát SV đánh giá từ 80% trở lên, có 2 mục khảo sát SV đánh giá dưới 50%. Trong đó mục khảo sát số 3 và 10 được SV đánh giá thấp nhất ở mức lần lượt là 43,5% và 48% điều này có thể thấy SV sự phạm còn chưa mạnh dạn trong giờ học GDTC, bên cạnh đó việc tìm hiểu, nghiên cứu các môn thể thao thông qua

giáo trình, luật và các thông tin về môn thể thao còn hạn chế.

2.5.2. Đánh giá của các chuyên gia và giảng viên Trường Đại học Tây Bắc

Tác giả tiến hành phỏng vấn của 30 chuyên gia và giảng viên, về tính tích cực của sinh viên sự phạm Trường Đại học Tây Bắc tham gia học tập học phần Giáo dục thể chất kết quả được trình bày ở bảng 8.

Bảng 8. Khảo sát CG và GV về tính tích cực tham gia học tập học phần Giáo dục thể chất của sinh viên sự phạm Trường Đại học Tây Bắc

TT	Tính tích cực	CG và GV (n = 30)	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất không tích cực	0	0
2	Không tích cực	1	3,3%
3	Bình thường	13	43,3%
4	Tích cực	16	53,4%
5	Rất tích cực	0	0
Tổng		30	100%

Kết quả bảng 8 cho thấy 3,3% CG và GV đánh giá không tích cực, 43,3% CG và GV đánh giá tính tích cực tham gia hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sự phạm Trường Đại học Tây Bắc ở mức bình thường và tích cực chiếm 53,4%. Thông qua ý kiến của các CG và GV có thể thấy tỉ lệ sinh viên sự phạm Trường Đại học Tây Bắc không tích cực vẫn còn và đặc biệt tỉ lệ bình thường còn cao điều này đòi hỏi các giảng viên, phòng chức năng cần có biện pháp nâng cao tính tích

cực cho sinh viên sự phạm Trường Đại học Tây Bắc trong thời gian tới.

2.6. Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc được đánh giá theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

Số liệu của Bộ môn TDDT và Phòng Công tác chính trị và quản lý người học cung cấp năm 2021 kết quả trình bày tại bảng 9.

Bảng 9. Đánh giá - xếp loại thể lực sinh viên Trường Đại học Tây Bắc theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT năm 2021

Giới tính	Test	Xếp loại		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt

		Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)
Nam (n = 51)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	29	56,86	21	41,18	1	1,96
	Bật xa tại chỗ (cm)	23	45,1	25	49,02	3	5,88
	Chạy 30m XPC (giây)	37	72,54	13	25,5	1	1,96
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	25	49,02	20	39,21	6	11,77
	Đánh giá - Xếp loại	31	60,78	13	25,5	7	13,72
Nữ (n = 172)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	61	56,98	98	35,46	13	7,56
	Bật xa tại chỗ (cm)	94	54,65	66	38,37	12	6,98
	Chạy 30m XPC (giây)	96	55,81	76	44,19	0	0
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	44	25,58	104	60,47	24	13,95
	Đánh giá - Xếp loại	46	26,74	88	51,16	38	22,1

Qua bảng 9 ta thấy tỉ lệ sinh viên chưa đạt còn ở mức trung bình tại các test thể lực đặc biệt là ở các nữ sinh viên

3. KẾT LUẬN

Tác giả đánh giá được thực trạng hoạt động học tập học phần GDTC đối với sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc cho thấy: Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho dạy và học học phần GDTC là chưa đáp ứng được nhu cầu của người dạy cũng như người học; nội dung chương trình giảng dạy chưa thu hút, phù hợp với đặc điểm cũng như

sở thích của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc; thực trạng hiệu quả hoạt động học tập môn GDTC còn chưa cao chủ yếu là ở mức bình thường; tính tích cực tham gia hoạt động học tập học phần GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc chưa tích cực vẫn còn nhiều hạn chế; thể lực sinh viên theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ: tỉ lệ đạt và chưa đạt khá cao.

Điều này chứng tỏ công tác GDTC của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc chưa đáp ứng tốt được mục tiêu đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS.TS. Lê Văn Lãm (2000), *Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỷ 21*, NXB TĐTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Kỳ (2005), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, NXB Giáo dục, Hà Nội
3. GS.TS. Lê Văn Lãm (2008), *Thể dục thể thao trường học*, NXB TĐTT, Hà Nội.
4. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
5. PGS.TS. Nguyễn Toán – TS. Phạm Danh Tôn, *Lí luận và phương pháp TĐTT*, NXB TĐTT, Hà Nội, 2006
6. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB giáo dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Thạc (chủ biên) (2014), *Tâm lý học sư phạm đại học*, NXB Đại học Sư phạm

Lời cảm ơn: Tác giả xin được cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng KHCN&HTQT, Khoa Cơ Sở và Bộ môn TĐTT đã tạo mọi điều kiện cho tác giả hoàn thành công trình nghiên cứu. Cảm ơn đồng nghiệp đã giúp đỡ nghiên cứu. Bài báo là sản phẩm khoa học của Đề tài cấp cơ sở năm học 2021 - 2022 mã số TB2021 - 07 Trường Đại học Tây Bắc.

Tác giả xin chân thành cảm ơn!

**CURRENT SITUATION OF FACTORS AFFECTING FAST STRENGTH
DEVELOPMENT IN 100M SHORT STRENGTH FOR NON-NORTH UNIVERSITY
STUDENTS**

Nguyen Thi Dung
Tay Bac University

***Abstract:** Using scientific research methods, the author assesses the actual situation of physical education (PE) learning of pedagogical students at Tay Bac University, including the condition, the dominant factors, the importance, the learning efficiency, the positivity and the physical state of students. This serves as the basis for choosing solutions to improve the learning efficiency of the PE module for pedagogical students of Tay Bac University by activating learners.*

***Keywords:** Physical education, active learners, status, pedagogical students.*

Ngày nhận bài: 27/10/2021; Ngày nhận đăng: 03/12/2021 **y nhận đăng: 03/12/2021**

Liên lạc: Nguyễn Thị Dung; e-mail: dungnguyentbu@gmail.com, dungnguyen@utb.edu.vn